TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG** Số: 32/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Gò Công Tây, ngày 04 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa.
2. Ông Nguyễn Văn Thăng.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 371/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Minh H, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Phạm Minh H.

- Về con chung: Anh Phạm Minh H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phạm Thị Ngọc L sinh ngày 26/02/2007 và Phạm Minh H sinh ngày 19/3/2010. Chị Trần Thị T không pH cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị T nộp 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp theo biên lai thu số 0016161 ngày 04/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên chị T đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- UBND xã S;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tám

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại phiên tòa, nguyên đơn Dương Thị Út Hiền yêu cầu bà Võ Thị Vân có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ hụi, vay là 64.800.000đ, thực hiện trả khi án có hiệu lực. Tại đơn khởi kiện, bà Út Hiền có yêu cầu bà Vân pH trả tiền lãi 1,6% tháng từ ngày 15/7/2016 âm lịch đến ngày xét xử nhưng vào ngày 02/4/2018 bà đã tự nguyện rút nên bà đề nghị đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Bà Út Hiền đưa ra các tình tiết lập luận như sau:

- Ngày 15/8/2015 (âm lịch), bà Út Hiền có tham gia một dây hụi do bà Võ Thị Vân làm đầu thảo hụi, loại hụi 3.000.000đ, định kỳ 03 tháng đóng hụi, có 17 phần, bà Út Hiền tham gia 02 phần. Bà Út Hiền đóng được 04 kỳ, số tiền là 19.200.000đ.

- Ngày 15/11/2015 (âm lịch), bà Út Hiền có tham gia một dây hụi do bà Võ Thị Vân làm đầu thảo hụi, loại hụi 2.000.000đ, có 18 phần, bà Út Hiền tham gia 01 phần. Bà Út Hiền đóng được 10 kỳ, số tiền là 14.400.000đ.

- Ngày 05/5/2016 (âm lịch), bà Út Hiền có tham gia một dây hụi do bà Võ Thị Vân làm đầu thảo hụi, loại hụi 2.000.000đ, có 16 phần, bà Út Hiền tham gia 02 phần. Bà Út Hiền đóng được 02 kỳ, số tiền là 6.400.000đ. Các dây hụi trên bể ngày 15/7/2016 (âm lịch).

- Ngày 10/11/2015 (âm lịch), bà Út Hiền có mua 01 phần hụi bà Vân nói bán dùm chị Hồ Ngọc Hiền, loại hụi 2.000.000đ, gồm 18 phần, giá bán là 18.600.000đ. Sau khi làm việc tại cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gò Công Tây, bà Vân T nhận đã nói dối bà Út Hiền là bán dùm hụi của chị Hồ Ngọc Hiền, thực tế là do bà Vân trực tiếp bán, chị Hồ Ngọc Hiền hoàn toàn không biết gì.

- Ngoài ra, ngày 03/5/2016, bà Út Hiền cho bà Vân vay số tiền 10.000.000đ, thỏa thuận lãi 10% tháng, hẹn 01 tháng trả, không lập biên nhận. Qúa trình thực hiện bà Vân đã trả được 3.800.000đ tiền gốc, không trả lãi.

Trong quá trình làm việc tại cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gò Công Tây bà Vân T nhận số nợ nhưng đến nay chưa thực hiện trả nên bà yêu cầu khởi kiện.

* Tại phiên tòa, bị đơn bà Võ Thị Vân T nhận có nợ, đồng ý trả cho bà Út Hiền số tiền là 64.800.000đ nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000đ cho đến khi hết nợ.

* Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Ngọc Hiền có đơn xin vắng mặt nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 15/3/2018 chị Hiền trình bày chị hoàn toàn không có nhờ bà Vân bán hụi hụi dùm và không tranh chấp gì đối với số tiền bà Vân bán hụi cho bà Út Hiền.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Ngoài lời khai của các đương sự, biên bản công khai chứng cứ và hòa giải thì vụ án có các tài liệu, chứng cứ sau:

- Bản chính 02 giấy hụi.
- Thông báo kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố (bản chính).
- Quyết định không khởi tố vụ án hình sự (bản chính).
- Thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự (bản chính).
- Bản sao toàn bộ hồ sơ giải quyết đơn tố giác tội phạm "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" liên quan đến người bị tố giác là bà Võ Thị Vân của Công an huyện Gò Công Tây.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ kết quả tranh tụng và các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp Hợp đồng góp hụi và Hợp đồng vay tài sản được quy định tại Khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Út Hiền với bà Vân thống nhất với nhau về nội dung tranh chấp và số tiền nợ 64.800.000đ nhưng không thống nhất về thời gian trả tiền. Xét hợp đồng giữa các bên được xác lập, thực hiện trên cơ sở tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận nên các bên pH nghiêm chỉnh thực hiện. Nhưng bà Vân đã vi phạm hợp đồng khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà Út Hiền và yêu cầu xin trả dần không được bà Út Hiền đồng ý. Vì vậy, căn cứ Điều 7, 302, khoản 1 Điều 305, 412, 471, 474, 478, 479 Bộ luật dân sự 2005 và Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về hụi, họ, biêu, phường và trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ thì cần buộc bà Vân pH có nghĩa vụ trả cho bà Út Hiền số tiền là 64.800.000đ, thực hiện trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Xét ngày 02/4/2018, bà Út Hiền tự nguyện rút yêu cầu tính lãi nên căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu bà Út Hiền đã rút.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bà Hóa pH chịu toàn bộ án phí là 5% x 64.800.000đ = 3.240.000đ. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà Út Hiền.

[5] Xét ý kiến Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 235, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 305, 412, 471, 474, 478, 479 Bộ luật dân sự 2005, điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về hụi, họ, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Út Hiền.

1. Buộc bà Võ Thị Vân có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị Út Hiền số tiền 64.800.000đ, thực hiện trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Thị Vân nộp 3.240.000đ.
- Hoàn lại cho bà Dương Thị Út Hiền số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.168.000đ theo biên lai thu số 39136 ngày 26/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm, đối với đương sự vắng mặt được tính từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì pH chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trần Thị Kim Phượng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 3 năm 2018.

Tại Trụ ở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Nhiệm.

2. Ông Nguyễn Văn Thảnh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 04/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2018 về Tranh chấp Hợp đồng góp hụi, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy Kiều, sinh năm 1987. Trú tại: ấp Bình An, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Hóa, sinh năm 1970. Trú tại: ấp Bình Trung, xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

I. **Điều luật áp dụng:**

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 235, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 351, khoản 2 Điều 357, 471, 479, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về hụi, họ, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết:3/3

II. Nội dung quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thúy Kiều.

1. Buộc bà Lê Thị Hóa có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Thúy Kiều số tiền 14.300.000đ, thực hiện trả tiền trong thời hạn 02 tháng tính từ ngày án có hiệu lực.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Hóa nộp 715.000đ.

- Hoàn lại cho chị Lê Thị Thúy Kiều số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 375.500đ theo biên lai thu số 39152 ngày 05/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì pH chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 50 phút, ngày 16 tháng 3 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trần Thị Kim Phượng